BỘ CÔNG THƯƠNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 28/2019/TT-BCT	*Hà Nội, ngày 15 tháng 11 năm 2019*

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá

Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá và Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Công nghiệp,

Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá như sau:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá như sau:

1. Bổ sung Điều 13a như sau:

"**Điều 13a. Phương thức gửi, nhận báo cáo:**

Báo cáo được gửi đến cơ quan nhận báo cáo bằng một trong các phương thức sau:

a) Gửi trực tiếp;

b) Gửi qua dịch vụ bưu chính;

c) Phương thức khác theo quy định của pháp luật."

2. Khoản 2 và Khoản 4 Điều 22 sửa đổi như sau:

"2. Quy định về mẫu đơn, bảng kê đề nghị cấp Giấy phép sản xuất sản phẩm thuốc lá và mẫu Giấy phép sản xuất sản phẩm thuốc lá của Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2021.

4. Quy định về mẫu đơn, bảng kê đề nghị cấp Giấy phép sản xuất sản phẩm thuốc lá và mẫu Giấy phép sản xuất sản phẩm thuốc lá của Thông tư số 21/2013/TT-BCT được tiếp tục áp dụng đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2020."

3. Phụ lục 1 kèm theo Thông tư này thay thế Phụ lục 74 ban hành kèm theo Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2020./.

BỘ TRƯỞNG

Trần Tuấn Anh

Phụ lục 1

(Kèm theo Thông tư số 28/2019/TT-BCT ngày 15 tháng 11 năm 2019 của Bộ Công Thương)

TÊN CƠ QUAN KIỂM TRA	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
-------	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN KIỂM TRA

Thực hiện Quyết định số.../QĐ-.... ngày... tháng... năm... của... [(1)].. về việc thành lập Đoàn kiểm tra điều kiện kinh doanh và hoạt động kinh doanh sản phẩm thuốc lá, hôm nay vào hồi... giờ... ngày... tháng... năm... Đoàn kiểm tra, tiến hành làm việc tại doanh nghiệp:....., kết quả như sau:

I. Thông tin chung

1. Tên doanh nghiệp kiểm tra: .....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:.....Fax/Email:.....

2. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:... do... cấp ngày..... tháng... năm....

3. Giấy phép.....[(2)]... số:... do... cấp... ngày....tháng...năm.....

4. Đoàn kiểm tra được thành lập theo Quyết định số: .....

5. Thành phần đoàn kiểm tra gồm các Ông (Bà) có tên sau đây:.....

6. Đại diện doanh nghiệp được kiểm tra..... chức vụ.....

II. Nội dung và kết quả kiểm tra

Kiểm tra việc tuân thủ các quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá, Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP, Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương và Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá.

TT	Nội dung kiểm tra	Kết quả		Ghi chú
		Đạt	Không đạt	
A. Điều kiện mua bán sản phẩm thuốc lá				
1	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp			
2	Địa điểm kinh doanh			
3	Hệ thống phân phối sản phẩm thuốc lá của thương nhân			
4	Văn bản giới thiệu của Nhà cung cấp hoặc của thương nhân phân phối hoặc thương nhân bán buôn sản phẩm thuốc lá ghi rõ địa bàn dự kiến kinh doanh			
5	Cam kết của thương nhân về bảo đảm tuân thủ đầy đủ các yêu cầu về phòng cháy, chữa cháy			
6	Cam kết của thương nhân về bảo đảm tuân thủ đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường			
B. Hồ sơ lưu trữ của thương nhân mua bán sản phẩm thuốc lá				
1	Đơn đề nghị			
2	Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp			
3	Bản sao các văn bản giới thiệu, hợp đồng mua bán của Nhà cung cấp hoặc nhà phân phối hoặc nhà bán buôn sản phẩm thuốc lá			
4	Hồ sơ về địa điểm kinh doanh			
5	Báo cáo kết quả kinh doanh của doanh nghiệp (trường hợp xin cấp lại giấy phép)			
6	Bảng kê danh sách thương nhân, bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Giấy chứng nhận mã số thuế, Giấy phép kinh doanh sản			

	phẩm thuốc lá (nếu đã kinh doanh) của các thương nhân đã hoặc sẽ thuộc hệ thống phân phối sản phẩm thuốc lá			
7	Bản cam kết của doanh nghiệp về bảo đảm tuân thủ đầy đủ các yêu cầu điều kiện về phòng cháy, chữa cháy, bảo vệ môi trường đối với kho hàng			

III. Kết luận, kiến nghị và xử lý

1. Kết luận

1.1 Các quy định doanh nghiệp thực hiện tốt: .....

1.2. Những mặt còn tồn tại: .....

2. Kiến nghị

2.1. Kiến nghị của Đoàn kiểm tra đối với doanh nghiệp.....

2.2. Kiến nghị của doanh nghiệp đối với Đoàn kiểm tra.....

3. Xử lý .....

Đoàn kiểm tra kết thúc hồi..... giờ..... ngày..... tháng..... năm .....

Biên bản được lập thành 02 bản có nội dung như nhau. Biên bản đã được đọc lại cho những người có tên trên cùng nghe, công nhận nội dung ghi trong biên bản là đúng và ký tên. 01 bản được giao cho đoàn kiểm tra và 01 bản được giao cho doanh nghiệp được kiểm tra.

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp *(Ký tên, đóng dấu)*	**Trưởng đoàn kiểm tra** *(Ký tên)*

Chú thích:

(1): Tên cơ quan kiểm tra.

(2): Ghi tên Giấy phép mua bán sản phẩm thuốc lá (ví dụ: Giấy phép phân phối sản phẩm thuốc lá...).